TÒA ÁN NHÂN DÂN **Quận Bình Thủy** **Thành phố Cần Thơ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2021/HN-ST
Ngày: 03/12/2020
V/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hữu Sáng
- Hội thẩm nhân dân:
  1/ Ông Nguyễn Phú Hùng
  2/ Ông Lê Hoàng Tua
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/TLST - HN ngày 01/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 579/2021/QĐST – HNGĐ ngày 16/1/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh N, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: 109/7, ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: ấp 3, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Thái Vĩnh TR, sinh năm 1980

Địa chỉ: 91/30/16 Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NHẬN THẤY

Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Huỳnh N trình bày:

Bà và ông Thái Vĩnh TR tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 23/03/2009.

Ông bà chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông TR không chăm lo gia

đình, không quan tâm đến vợ, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cự cải, không tìm được tiếng nói chung. Bà nhắc nhở nhiều lần, ông TR không sửa đổi, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành công nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông Thái Vĩnh TR.

Về con chung: Có một con chung là cháu: Thái Huỳnh AV (nữ), sinh ngày 05/7/2012. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu giao cho bà trực tiếp nuôi, ông TR không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là ông Thái Vĩnh TR đã được Tòa án triệu tập để giải quyết nhưng ông Hòa không có mặt nên việc hoà giải không tiến hành được.Tòa án đã thực hiện việc triệu tập bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông TR vẫn tiếp tục vắng mặt, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Bà Huỳnh N có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn với ông Thía Vĩnh TR, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Phía bị đơn ông Thái Vĩnh TR vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát không phát biểu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Thái Vĩnh TR và bà Huỳnh N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Thái Vĩnh TR và bà Huỳnh N có phát sinh mâu thuẫn, ông bà có tìm nhiều biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không giải tỏa mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình được. Thái Vĩnh TR và bà Huỳnh N sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay không còn liên lạc. Việc bà N xin xét xử vắng mặt, ông TR được Tòa án triệu tập nhều lần nhưng vẫn vắng mặt, thể hiện ông bà không còn quan tâm, níu kéo tình cảm vợ chồng với nhau. Nay bà N yêu cầu ly hôn, Tòa án nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ nên chấp thuận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh N với ông Thái Vĩnh TR là phù hợp.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Có con chung là cháu Thái Huỳnh Ái Vân (nữ), sinh ngày 05/7/2012. Hiện nay, cháu Vân đang sống với mẹ và có

nguyện vọng sống cùng mẹ, ông TR không quan tâm chăm sóc. Do đó giao cháu Vân cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Bà N không yêu cầu ông TR cấp dưỡng nuôi con, nên ông TR không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N cho rằng ông bà không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do ông TR vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông về tài sản chung và nợ chung. Do đó tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 262, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh N với ông Thái Vĩnh TR.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Thái Huỳnh AV (nữ), sinh ngày 05/7/2012 cho bà Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thái Vĩnh TR không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh N đã nộp theo biên lai thu số 005102 ngày 17/03/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà N đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trương hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
Nguyễn Phú Hùng **Lê Hoàng Tua**	**Cao Hữu Sáng**

Nơi nhận:
- *TAND Tp Cần Thơ;*
- *VKS quận Bình Thủy;*
- *Chi THA dân sự quận Bình Thủy;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Hữu Sáng